

CHÍNH PHỦ  
Số: 18/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2005

## NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

### **Quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ**

#### CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

#### NGHỊ ĐỊNH:

#### CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Nghị định này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

#### Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

1. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập để kinh doanh bảo hiểm nhằm mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên là các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động trong cùng một lĩnh vực, ngành nghề hoặc sinh sống trên cùng một địa bàn và có cùng loại rủi ro.

Tên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải thể hiện rõ tính chất tương hỗ và phải có cụm từ "Bảo hiểm tương hỗ", viết tắt là "BHTH".

2. Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ vừa là bên mua bảo hiểm vừa là chủ sở hữu của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

3. Các thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ đều có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
4. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trong phạm vi vốn và tài sản của mình.

### **Điều 3.** Quyền của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ có các quyền sau đây:

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của mình.
2. Tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định về mức phí bảo hiểm mà thành viên của tổ chức phải đóng góp; nhận hoặc từ chối nhận bảo hiểm theo quy định tại Điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
4. Chủ động lựa chọn nghiệp vụ bảo hiểm, địa bàn hoạt động, quy mô và cơ cấu tổ chức phù hợp.
5. Quyết định việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ theo Điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4.** Nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ có các nghĩa vụ sau đây:

1. Kinh doanh trong phạm vi, địa bàn và nghiệp vụ được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính.
3. Bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
4. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của tổ chức trong phạm vi tài sản của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
5. Bảo đảm các quyền của thành viên và thực hiện các cam kết đối với thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
6. Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG II

### THÀNH VIÊN

#### **Điều 5.** Số lượng thành viên tối thiểu của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

1. Số lượng thành viên tối thiểu của tổ chức bảo hiểm tương hỗ không thấp hơn 10 thành viên.
2. Trường hợp số lượng thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải báo cáo ngay Bộ Tài chính về thực trạng, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục.

Trong trường hợp tổ chức bảo hiểm tương hỗ không thể tăng số lượng thành viên theo kế hoạch đã được Bộ Tài chính phê duyệt, Bộ Tài chính sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể để quyết định chấm dứt hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ hoặc chuyển đổi tổ chức bảo hiểm tương hỗ sang hình thức doanh nghiệp bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6.** Thành viên sáng lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ

1. Thành viên sáng lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ là tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, tham gia thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ và cam kết mua bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tương hỗ ngay sau khi tổ chức này được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Thành viên sáng lập không được hưởng bất kỳ ưu đãi nào so với các thành viên khác của tổ chức bảo hiểm tương hỗ trừ khi Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ có quy định khác.

#### **Điều 7.** Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật và đã giao kết hợp đồng bảo hiểm với tổ chức bảo hiểm tương hỗ là thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

#### **Điều 8.** Quyền của thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ có các quyền sau đây:

1. Được hưởng các quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm mà thành viên đó đã giao kết với tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
2. Được hưởng kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức bảo hiểm tương hỗ theo quy định tại Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
3. Tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ; ứng cử, bầu cử vào bộ máy quản lý và các chức danh được bầu khác của tổ chức bảo hiểm tương hỗ theo Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Nghĩa vụ của thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện các nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.
2. Chấp hành điều lệ, nội quy, quy chế hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ và các nghị quyết được thông qua tại Đại hội thành viên.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ, khoản lỗ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ trong phạm vi số phí bảo hiểm đã đóng cho tổ chức bảo hiểm tương hỗ.
4. Thành viên sáng lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải cam kết mua bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tương hỗ ngay sau khi tổ chức này được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10.** Chấm dứt tư cách thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ

1. Tư cách thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Hợp đồng bảo hiểm giữa thành viên và tổ chức bảo hiểm tương hỗ chấm dứt, được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật;
  - b) Thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ là cá nhân chết; hoặc thành viên là tổ chức bị giải thể, phá sản, sáp nhập, hợp nhất hoặc chấm dứt hoạt động;
  - c) Các trường hợp khác do Điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ quy định.

2. Trừ khi Điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ hay hợp đồng bảo hiểm có quy định khác, thành viên sáng lập không được đơn phương chấm dứt tư cách thành viên trong thời hạn 03 năm, kể từ khi tổ chức bảo hiểm tương hỗ được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

3. Việc giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ đối với thành viên trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ và hợp đồng bảo hiểm đã giao kết với tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

### **CHƯƠNG III**

#### **CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 11.** Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức bảo hiểm tương hỗ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

**Điều 12.** Hợp đồng được ký trước khi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động

1. Hợp đồng phục vụ cho việc thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ có thể được các thành viên sáng lập ký kết.

2. Trường hợp tổ chức bảo hiểm tương hỗ được thành lập thì tổ chức đó là người tiếp nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết quy định tại khoản 1 Điều này trừ khi có thỏa thuận khác.

3. Trường hợp tổ chức bảo hiểm tương hỗ không được thành lập thì các thành viên sáng lập chịu trách nhiệm về việc thực hiện hợp đồng đó.

**Điều 13.** Góp vốn thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Vốn thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ sẽ được góp bằng tiền, các loại giấy tờ có giá chuyển đổi được thành tiền vào tài khoản phong toả mở tại một ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam. Việc phong toả tài khoản sẽ chấm dứt ngay sau khi tổ chức bảo hiểm tương hỗ được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

**Điều 14.** Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ